TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2018
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Phạm Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1953

Trú tại: Tổ 34 (tổ 20 mới), phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng - Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Hồ Cao T, sinh năm: 1950

Trú tại: Tổ 34 (tổ 20 mới), phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, đơn trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Cao T kết hôn với nhau vào năm 1978 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V (cũ), TP. Đà Nẵng; hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã nhau nên bà và ông T đã sống riêng với nhau từ năm 2007 đến nay. Mặc dù sống riêng với nhau nhưng ông T thường xuyên chửi bới đánh đập bà nhiều lần, bà phải nhập viện để điều trị từ ngày 25/9/2017 đến ngày 28/9/2017. Sau khi hòa giải ngày 30/11/2017 cho đến nay cả hai vợ chồng vẫn sống riêng và luôn xảy ra mâu thuẫn, ông T nhiều lần chửi bới đánh đập bà. Hiện nay tình cảm của bà đối với ông T không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Cao T.

- Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà có 04 người con chung: Hồ Hiếu N, sinh năm 1978, Hồ Đức T1, sinh năm 1980; Hồ Thị Kiều T2, sinh năm 1984 và Hồ Thị Thiện N1, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hồ Cao T trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông xác nhận với bà M về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống. Theo ông phát sinh mâu thuẫn là kể từ khi sinh đứa con thứ 03 đã mâu thuẫn kéo dài đến hôm nay, nguyên nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vả nhau vợ chồng ông đã sống riêng với nhau đã hơn 07 năm nay. Mặc dù Tòa án mời vợ chồng ông lên hòa giải ngày 30/11/2017 nhưng vợ chồng vẫn sống riêng, vợ chồng luôn xảy ra xung đột mâu thuẫn nhau. Nay bà Nguyễn Thị M có đơn gửi Tòa án xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì cả hai đã già rồi, ông sợ dư luận xã hội nói "già mà ly hôn là mất nết".

- Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 04 con chung: Hồ Hiếu N, sinh năm 1978, Hồ Đức T1, sinh năm 1980; Hồ Thị Kiều T2, sinh năm 1984 và Hồ Thị Thiện N1, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị M đối với ông Hồ Cao T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Hồ Cao T.

Về con chung: Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị M nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Cao T kết hôn vào năm 1978 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V (cũ), TP. Đà Nẵng; hôn nhân tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2007 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo khai nại của bà M thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay cãi vả nhau nên bà và ông T đã sống riêng với nhau từ năm 2007 đến nay.

Còn theo lời khai của ông T thì mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vả nhau vợ chồng ông đã sống riêng với nhau đã hơn 07 năm nay.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau, bà M cho rằng tình cảm vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng hay cãi vả nhau còn ông T thừa nhận tình cảm vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vả nhau.

Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bà M cương quyết xin được ly hôn ông T, còn ông T không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng cả hai đã già rồi nên ông xin được trở về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, việc ông T không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai ông T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không cùng quan điểm, hay cãi vả nhau vợ chồng ông đã sống riêng với nhau đã hơn 07 năm nay.

Ông T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân cũng không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo bà M trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để trở về sống đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho ông T được.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Cao T là vợ chồng lớn tuổi nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau, mâu thuẫn này kéo dài hàng chục năm nay; tại địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ khi phát sinh mâu thuẫn bà M và ông T ở riêng với nhau. Mặc dù vợ chồng sống riêng với nhau nhưng vẫn xảy ra cải vả, đánh nhau nhiều lần nên mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng.

Theo biên bản về việc bạo lực gia đình của Công an phường Hòa Quý lập ngày 02/12/2017, thì giữa bà M và ông T có xảy ra mâu thuẫn chửi bới, dẫn đến việc ông T dùng ghế gỗ đập vào cửa làm hư hỏng một cửa gương nhà bà M.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Cao T thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Hồ Cao T để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Cao T có 04 người con chung gồm: Hồ Hiếu N, sinh năm 1978, Hồ Đức T1, sinh năm 1980; Hồ Thị Kiều T2, sinh năm 1984 và Hồ Thị Thiện N1, sinh năm 1992. Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường và có gia đình riêng nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Cao T không yêu cầu giải quyết. Riêng bà Nguyễn Thị M ban đầu yêu cầu chia tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà M đã rút đơn và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Hồ Cao T xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp án phí, do có đơn xin miễn, giảm án phí được UBND phường Hòa Quý xác nhận ngày 09/10/2017 là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị M đối với ông Hồ Cao T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Hồ Cao T.

2. Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M được miễn không phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004465 ngày 23/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0004466 ngày 23/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Q, quận N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm